

Số: 51 /KH-BVĐKYP

Yên Phong, ngày 20 tháng 04 năm 2026

KẾ HOẠCH
Xét tuyển viên chức Bệnh viện Đa khoa Yên Phong năm 2026

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, Công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội;

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND ngày 15/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; Quyết định số 587/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh về cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 950/QĐ-BVĐK ngày 10/4/2026 của Bệnh viện Đa khoa Yên Phong về việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức, người lao động theo chức danh nghề nghiệp của Bệnh viện Đa khoa Yên Phong giai đoạn 2026 - 2028;

Căn cứ Kết quả cuộc họp Đảng ủy, Lãnh đạo Bệnh viện Đa khoa Yên Phong ngày 03/03/2026; ngày 09/04/2026 về công tác tuyển dụng viên chức năm 2026;

Căn cứ nhu cầu công việc, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và quỹ tiền lương, Bệnh viện Đa khoa Yên Phong xây dựng Kế hoạch xét tuyển viên chức năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm tuyển dụng đội ngũ viên chức đảm bảo có đầy đủ tiêu chuẩn về phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; am hiểu nghề nghiệp, chính sách pháp luật của Nhà nước và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

2. Yêu cầu tuyển dụng

- Tổ chức xét tuyển viên chức phải thực hiện đúng theo các quy định hiện hành và quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ Nội vụ.

- Xét tuyển viên chức phải bảo đảm nghiêm túc, dân chủ, công khai, công bằng và chất lượng.

- Việc tuyển dụng phải căn cứ vào số lượng người làm việc, yêu cầu vị trí việc làm của Bệnh viện.

II. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Đối tượng, điều kiện và tiêu chuẩn được đăng ký dự xét tuyển

Những người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, giới tính, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự xét tuyển viên chức:

a) Là công dân Việt Nam và cư trú tại Việt Nam; thường trú tại tỉnh Bắc Ninh trước ngày ban hành kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2026; đối với thí sinh ở tỉnh ngoài phải cam kết công tác tại Bệnh viện Đa khoa Yên Phong trong thời hạn ít nhất 02 năm kể từ ngày có quyết định tuyển dụng;

b) Tuổi đời từ đủ 18 tuổi trở lên;

c) Có lý lịch rõ ràng, phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;

d) Có bằng tốt nghiệp trình độ đào tạo đạt yêu cầu của vị trí dự tuyển trở lên, có ngành hoặc chuyên ngành đào tạo đúng với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng;

Đối tượng đăng ký dự xét tuyển vị trí Bác sĩ: Đã có bằng tốt nghiệp bác sĩ đa khoa/bác sĩ y khoa/bác sĩ răng hàm mặt/bác sĩ y học cổ truyền hệ chính quy 06 năm (không phải trường hợp liên thông).

đ) Có đủ sức khỏe thực hiện nhiệm vụ.

2. Đối tượng sau đây không được đăng ký dự tuyển

a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của TAND hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của TAND mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng;

c) Trường hợp đang là cán bộ, công chức; viên chức; Người hưởng lương

trong lực lượng vũ trang (quân đội, công an) và người làm công tác cơ yếu; Người đang giữ chức danh, chức vụ tại Công ty TNHH một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc được cử làm người đại diện phần vốn nhà nước giữ chức danh quản lý, trước khi đăng ký dự tuyển phải làm thủ tục chấm dứt hợp đồng làm việc hoặc nghỉ việc thì được đăng ký dự xét tuyển.

III. CHỈ TIÊU, YÊU CẦU TUYỂN DỤNG

1. Thực trạng:

Số lượng người làm việc theo Đề án Vị trí việc làm: 403 người (*340 viên chức, 63 lao động hợp đồng*); số lượng người làm việc hiện có: 232 người, trong đó: viên chức: 200 người; lao động hợp đồng: 32 người.

Số người còn thiếu: 171 người, trong đó: 140 viên chức, 31 lao động hợp đồng.

2. Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng: 65 chỉ tiêu (trong đó: Bác sĩ hạng III: 17 chỉ tiêu; Điều dưỡng hạng III: 25 chỉ tiêu; Dược sĩ hạng III: 03 chỉ tiêu; Hộ sinh hạng III: 02 chỉ tiêu; Kỹ thuật y hạng III: 06 chỉ tiêu; Dinh dưỡng hạng III: 01 chỉ tiêu; Kỹ sư hạng III: 02 chỉ tiêu; Công tác xã hội viên hạng III: 02 chỉ tiêu; Công nghệ thông tin hạng III: 02 chỉ tiêu; Kế toán viên hạng III: 03 chỉ tiêu; Chuyên viên về pháp chế: 01 chỉ tiêu; Văn thư viên trung cấp: 01 chỉ tiêu)

3. Yêu cầu tuyển dụng theo từng vị trí việc làm

(Có danh sách chi tiết kèm theo).

IV. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ XÉT TUYỂN, CHẾ ĐỘ ƯU TIÊN

1. Phiếu và thành phần hồ sơ đăng ký dự xét tuyển

Mỗi thí sinh đăng ký dự tuyển viên chức phải trực tiếp nộp 01 (một) bộ hồ sơ, gồm các thành phần như sau:

a) Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu (*đính kèm Kế hoạch này*);

b) Bản photô các bằng tốt nghiệp, bảng điểm kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí việc làm đăng ký dự tuyển;

c) Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền cấp (bản sao). Các giấy tờ minh chứng như sau:

+ Đối với đối tượng ưu tiên là người dân tộc thiểu số: *Giấy khai sinh, chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước.*

+ Đối với đối tượng là con thương binh, bệnh binh; con của người hưởng chính sách như thương binh: *Thẻ thương binh hoặc bệnh binh, giấy khai sinh, chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước.*

+ Đối với đối tượng con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học: *Quyết định của cấp có thẩm quyền về hưởng chính sách chất độc hóa học; giấy khai sinh, chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước.*

+ Đối với đối tượng là sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cấp cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị: *Quyết định phục viên, quyết định chuyển ngành, các giấy tờ minh chứng liên quan.*

+ Đối tượng là người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: *Giấy phục viên, hoàn thành nghĩa vụ; giấy chứng nhận tham gia thanh niên xung phong hoặc giấy tờ minh chứng khác có liên quan.*

+ Đối tượng là cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: *giấy chứng nhận hoặc văn bản có liên quan.*

d) Các văn bằng, chứng nhận thành tích đạt được (*đối với thí sinh thuộc đối tượng tuyển thu hút theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ*);

đ) Bản phôtô Giấy khai sinh;

e) Bản phôtô thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc chứng minh nhân dân (*nếu cá nhân chưa có thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước*);

g) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế đủ điều kiện được khám sức khỏe chứng nhận theo quy định hiện hành (*Có thời hạn 06 tháng kể từ ngày cơ quan y tế có thẩm quyền cấp*);

h) Sổ Bảo hiểm xã hội hoặc Bản ghi quá trình đóng Bảo hiểm xã hội; Hợp đồng Lao động (bản phôtô công chứng) (*nếu có*);

i) Văn bản chấm dứt hợp đồng làm việc hoặc nghỉ việc đối với người dự tuyển là cán bộ, công chức, viên chức.

* *Hồ sơ không trả lại.*

2. Lưu ý

a) Mỗi thí sinh chỉ được đăng ký dự tuyển ở 01 vị trí việc làm (*trong Kế hoạch tuyển viên chức của Bệnh viện Đa khoa Yên Phong năm 2026*) và tự chịu trách nhiệm về tính trung thực của Phiếu đăng ký dự tuyển. Trường hợp thí sinh khai không trung thực các thông tin của cá nhân thì bị xóa tên trong danh sách dự tuyển hoặc hủy bỏ kết quả tuyển dụng.

b) Thí sinh có trình độ chuyên môn cao hơn yêu cầu trình độ chuyên môn của vị trí việc làm cần tuyển dụng có thể đăng ký dự tuyển và khi trúng tuyển hưởng lương theo vị trí việc làm của vị trí đăng ký tuyển dụng.

c) Phiếu đăng ký dự xét tuyển và các giấy tờ kèm theo được đựng trong túi hồ sơ, dán bìa ngoài theo mẫu.

3. Chế độ ưu tiên

Đối tượng và điểm ưu tiên trong xét tuyển: Thực hiện theo Điều 6 Nghị

định số 115/2020/NĐ-CP và khoản 2, Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP, cụ thể như sau:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

d) Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

Trường hợp người dự xét tuyển thuộc nhiều đối tượng ưu tiên chỉ được cộng một điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

V. ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TUYỂN THEO CHÍNH SÁCH THU HÚT

Đối tượng đủ điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ, cụ thể như sau:

Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng đáp ứng một trong các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

1. Sinh viên tốt nghiệp thủ khoa tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước hoặc tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên tại cơ sở giáo dục đại học uy tín trên thế giới được công nhận tương đương về văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật, trong độ tuổi quy định từ đủ 16 tuổi đến 30 tuổi tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển;

2. Sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước, trong độ tuổi quy định từ đủ 16 tuổi đến 30 tuổi tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và thuộc một trong các trường hợp đạt thành tích cá nhân sau:

- Đạt giải ba cá nhân trở lên tại một trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, đạt giải khuyến khích trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp quốc gia hoặc Bằng khen trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi quốc tế thuộc một trong các môn khoa học tự nhiên (toán, vật lý, hóa học, sinh học, tin học) và khoa học xã hội (ngữ văn, lịch sử, địa lý, ngoại ngữ) trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông;

- Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi khoa học - kỹ thuật cấp quốc gia hoặc quốc tế trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông hoặc bậc đại học;

- Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi Ô-lim-pích thuộc một trong các môn toán, vật lý, hóa học, cơ học, tin học hoặc các chuyên ngành khác trong thời gian học ở bậc đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

3. Người có trình độ tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II, dược sĩ chuyên khoa cấp II chuyên ngành y học, dược học tại cơ sở giáo dục trong nước, trong độ tuổi theo quy định của Chính phủ về việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển.

4. Người tốt nghiệp tiến sĩ, sau tiến sĩ từ các cơ sở đào tạo uy tín trên thế giới.

VI. NỘI DUNG, HÌNH THỨC, THỜI GIAN VÀ CÁCH TÍNH ĐIỂM

Số lượng người cần tuyển dụng ở từng vị trí việc làm, ưu tiên tuyển dụng đối tượng theo Nghị định 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ, nếu còn chỉ tiêu thì tuyển dụng các chỉ tiêu còn lại.

1. Xét tuyển theo chính sách thu hút (Nghị định số 179/2024/NĐ-CP)

a) Vòng 1:

Căn cứ phiếu đăng ký và thành phần hồ sơ dự tuyển, kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn người dự tuyển theo quy định về chính sách thu hút tại Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ và theo yêu cầu của vị trí việc làm;

b) Vòng 2:

Các thí sinh có kết quả đạt yêu cầu vòng 1 thì tiếp tục tham gia vòng 2, như sau:

- Hình thức thi: Vấn đáp.

- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển;

Nội dung thi môn nghiệp vụ chuyên ngành phải căn cứ vào nhiệm vụ, tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của từng chức danh nghề nghiệp viên chức và phải phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển;

- Thời gian thi: Vấn đáp 30 phút (*thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị, không tính vào thời gian thi*);

- Thang điểm: 100 điểm.

Tài liệu thi vấn đáp vòng 2 (*có danh mục tài liệu ôn tập kèm theo Kế hoạch*).

2. Xét tuyển các chỉ tiêu còn lại được thực hiện theo 02 vòng như sau:

a) Vòng 1

Căn cứ phiếu đăng ký và thành phần hồ sơ dự tuyển, tiến hành kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm.

b) Vòng 2:

Các thí sinh có kết quả đạt yêu cầu vòng 1 thì tiếp tục tham gia thi môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2, như sau:

- Hình thức thi: Vấn đáp.
- Thời gian thi: Vấn đáp 30 phút (*thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị, không tính vào thời gian thi*);
- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển;

Nội dung thi môn nghiệp vụ chuyên ngành: Liên quan đến nhiệm vụ, tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của từng chức danh nghề nghiệp viên chức và yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển;

- Thang điểm: 100 điểm.

Người dự tuyển trả lời câu hỏi vấn đáp gồm 02 nội dung:

- + Nội dung về kiến thức chung: 30 điểm.
- + Nội dung về chuyên môn: 70 điểm.

Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vấn đáp tại vòng 2.

Tài liệu thi vấn đáp vòng 2 (*có danh mục tài liệu ôn tập kèm theo Kế hoạch*).

Thí sinh tham dự kỳ tuyển dụng tự ôn tập kiến thức và nghiên cứu tài liệu đã được quy định trong Kế hoạch này. Hội đồng không tổ chức hướng dẫn ôn tập và in tài liệu.

3. Cách tính điểm

- Vòng 1: Xác định đạt hoặc không đạt theo yêu cầu của vị trí việc làm.
- Vòng 2: Phần thi môn nghiệp vụ chuyên ngành được tính theo thang điểm 100.

VII. XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

Thực hiện xác định người trúng tuyển theo thứ tự sau:

1. Xét tuyển chính sách thu hút (*theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ*)

- Người trúng tuyển có điểm vấn đáp đạt từ 50 điểm trở lên;
- Có số điểm vấn đáp cộng với điểm ưu tiên quy định tại Khoản 3, Mục IV Kế hoạch này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm;

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm vấn đáp cộng với điểm ưu tiên quy định tại Khoản 3, Mục IV Kế hoạch này (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm vấn đáp cao hơn là người trúng tuyển. Nếu vẫn không xác định được thì Hội đồng tuyển dụng xác định người trúng tuyển dựa theo thứ tự ưu tiên sau:

- (1) Người có trình độ Tiến sĩ, Bác sĩ chuyên khoa cấp II hoặc tương đương;
- (2) Sinh viên tốt nghiệp thủ khoa tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước hoặc tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên tại cơ sở giáo dục đại học uy tín trên thế giới;
- (3) Sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước.

Nếu vẫn không xác định được thì Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Yên Phong quyết định người trúng tuyển sau khi có quyết định phê duyệt kết quả trúng tuyển của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Bắc Ninh.

Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

2. Xét tuyển các chỉ tiêu còn lại

Sau khi xét tuyển đối tượng diện chính sách thu hút theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ, nếu còn chỉ tiêu thì mới thực hiện xét tuyển để xác định người trúng tuyển. Xác định người trúng tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;
- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) được quy định tại Khoản 3 Mục IV Kế hoạch này cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì thực hiện xác định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau:

- Người có trình độ đào tạo theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng cao hơn (trình độ tiến sĩ, thạc sĩ học chuyên ngành đúng với ngành hoặc chuyên ngành của trình độ đại học; trình độ đại học đúng với ngành, chuyên ngành của trình độ Cao đẳng);

- Trường hợp có cùng trình độ đào tạo thì tuyển người xếp loại tốt nghiệp cao hơn theo thứ tự sau: Xuất sắc, Giỏi, Khá, Trung bình khá và Trung bình.

- Nếu cùng một loại tốt nghiệp Xuất sắc, Giỏi, Khá, Trung bình khá và Trung bình thì tuyển người có điểm trung bình chung học tập toàn khóa cao hơn:

- + Trường hợp học tín chỉ điểm trung bình chung học tập toàn khóa chỉ tính theo thang điểm 4.

- + Trường hợp có thí sinh học tín chỉ, có thí sinh học niên chế thì điểm trung bình chung học tập toàn khóa của thí sinh học tín chỉ, tính theo thang điểm 4 (quy đổi sang thang điểm 10 bằng việc lấy kết quả điểm tín chỉ thang điểm 4 nhân với 2,5) để về cùng thang điểm 10.

- + Trường hợp nếu có thang điểm khác nhau thực hiện quy về thang điểm 10.

Nếu vẫn không xác định được thì Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Yên Phong quyết định người trúng tuyển sau khi có quyết định phê duyệt kết quả trúng tuyển của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Bắc Ninh.

- Trường hợp ngay sau kỳ tuyển dụng nếu Bệnh viện phát sinh nhu cầu tuyển dụng mới đối với vị trí việc làm có yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện như vị trí việc làm mà người dự tuyển đã đăng ký thì trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Kế hoạch này ban hành, Giám đốc Bệnh viện xem xét trình cấp có thẩm quyền quyết định việc trúng tuyển đối với người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển cho đến khi đủ nhu cầu tuyển dụng phát sinh.

- Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

VIII. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM PHÁT HÀNH, NHẬN PHIẾU ĐĂNG KÝ VÀ TỔ CHỨC XÉT TUYỂN

1. Dự kiến thời gian phát hành và nhận hồ sơ đăng ký dự xét tuyển

- Thời gian thông báo **30 ngày** kể từ ngày **28/4/2026**.
- Thời gian phát hành: Ngày **28/4/2026** (Thứ ba). Mẫu phiếu được đăng trên Website của Bệnh viện, địa chỉ: <https://syt2.bacninh.gov.vn/web/ttytp>
- Thời gian nhận phiếu đăng ký và nộp lệ phí dự xét tuyển: Trong giờ hành chính các ngày làm việc, bắt đầu từ ngày **28/4/2026 đến 17 giờ 00 phút ngày 27/5/2026 (Thứ tư)**.

2. Địa điểm nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển

- Hình thức tiếp nhận: Nộp trực tiếp.
- Địa chỉ tiếp nhận Hồ sơ đăng ký xét tuyển: Phòng Tổ chức - Hành chính (Phòng 909, tòa nhà 9 tầng) Bệnh viện Đa khoa Yên Phong, đường Huỳnh Thúc Kháng, xã Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

3. Dự kiến thời gian, địa điểm tổ chức thi vấn đáp vòng 2

- Đối với thí sinh đủ điều kiện tuyển dụng theo Nghị định 179/2024/NĐ-CP (nếu có): **Tổ chức ngày 07/6/2026 (Chủ nhật)**
- Đối với các chỉ tiêu còn lại: **Tổ chức ngày 27/6/2026 - 28/6/2026 (Thứ bảy, Chủ nhật)**
- Địa điểm tổ chức thi vòng 2: Trường THCS Yên Phong, thôn Ngân Cầu, xã Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

(Danh sách thí sinh đủ điều kiện và Lịch thi vấn đáp vòng 2 cụ thể được thông báo trên trang thông tin điện tử của Bệnh viện Đa khoa Yên Phong (<https://syt2.bacninh.gov.vn/web/ttytp>) trước ngày tổ chức thực hiện vấn đáp ít nhất 05 ngày).

IX. KINH PHÍ

1. Lệ phí

Thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

Mức thu phí: (Dự kiến) 400.000 đồng/thí sinh (Bốn trăm nghìn đồng/01 thí sinh).

2. Kinh phí:

Bệnh viện Đa khoa Yên Phong tự đảm bảo kinh phí cho công tác xét tuyển viên chức năm 2026 đảm bảo công khai, minh bạch và đúng quy định. Thực hiện thu, chi các hoạt động tổ chức kỳ xét tuyển từ lệ phí của thí sinh đúng quy định.

X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Yên Phong quyết định thành lập Hội đồng xét tuyển viên chức năm 2026. Hội đồng có trách nhiệm triển khai thực hiện kỳ xét tuyển theo đúng Kế hoạch này và Nội quy, Quy chế kỳ xét tuyển viên chức được ban hành kèm theo Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ Nội vụ.

2. Giao phòng Tổ chức - Hành chính (bộ phận thường trực Hội đồng xét tuyển) có trách nhiệm:

- Thông báo Kế hoạch này trên các phương tiện thông tin đại chúng của Bệnh viện Đa khoa Yên Phong; đồng thời niêm yết danh sách thí sinh đủ điều kiện tham gia thi vòng 2, danh mục tài liệu thi, kết quả thi vòng 2 và các thông tin liên quan đến tuyển dụng viên chức trên Cổng Website của đơn vị.

- Trình Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Yên Phong quyết định thành lập Hội đồng xét tuyển viên chức năm 2026, thành lập Ban Giám sát kỳ xét tuyển theo đúng quy định.

- Tham mưu thành lập Tổ tiếp nhận hồ sơ dự tuyển của thí sinh theo quy định, Tổ tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm: Niêm yết số lượng, cơ cấu cần tuyển tại địa điểm tiếp nhận phiếu của đề thí sinh nghiên cứu trước khi đăng ký dự xét tuyển; tiếp nhận phiếu, hồ sơ thí sinh đăng ký dự tuyển.

- Tham mưu trình Hội đồng xét tuyển quyết định thành lập các ban, tổ giúp việc cho Hội đồng xét tuyển tổ chức kỳ tuyển dụng.

- Tham mưu giúp Hội đồng: Triệu tập thí sinh có đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham dự kỳ xét tuyển và thông báo cho thí sinh về kế hoạch tổ chức xét tuyển; nội dung, hình thức; thời gian, địa điểm; tổ chức thi vòng 2 và chuẩn bị tài liệu, các điều kiện khác phục vụ kỳ xét tuyển viên chức (*Thí sinh chủ động xem các thông báo trên trang điện tử của Bệnh viện*).

- Thông báo kết quả đến thí sinh dự xét tuyển; giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có) trong quá trình tổ chức xét tuyển.

- Báo cáo Giám đốc Bệnh viện về kết quả xét tuyển để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết định công nhận kết quả xét tuyển đối với thí sinh trúng

tuyển theo quy định.

- Chuẩn bị nội dung xét tuyển theo đúng quy định; đảm bảo kỳ xét tuyển được thực hiện nghiêm túc, công khai, công bằng, chất lượng và đúng quy chế.

3. Phòng Điều dưỡng - Công tác xã hội - Kiểm soát nhiễm khuẩn: Liên hệ, phối hợp thông báo công khai kế hoạch xét tuyển và các nội dung liên quan trên cổng thông tin điện tử Báo và phát thanh, truyền hình Bắc Ninh, Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh, Website của Bệnh viện để các đối tượng biết và đăng ký dự xét tuyển.

4. Phòng Tài chính - Kế toán: Tổ chức thu lệ phí và tham mưu thực hiện chi các hoạt động của Hội đồng xét tuyển theo quy định của Nhà nước.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc các cá nhân phản ánh, liên hệ về bộ phận thường trực Hội đồng xét tuyển (*Phòng Tổ chức - Hành chính: Ông Nguyễn Văn Kỳ, SĐT: 0949.186.566 hoặc Bà Nghiêm Thị Ngọc Thuận, SĐT: 0969.164.666*) để tổng hợp, báo cáo Giám đốc Bệnh viện xem xét, giải quyết./

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (Báo cáo);
- Sở Y tế (Báo cáo);
- Cổng Website của Sở Y tế;
- Báo và phát thanh, truyền hình Bắc Ninh;
- Cổng Website của Bệnh viện;
- Cổng thông tin điện tử Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, TCHC (05).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thùy Dương

SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU VIÊN CHỨC TUYỂN DỤNG NĂM 2026*(Kèm theo Kế hoạch số 51/KH-BVĐKYP ngày 20/4/2026**của BVĐK Yên Phong)*

STT	Vị trí tuyển dụng	Trình độ	Ngành/Chuyên ngành	Số chỉ tiêu
I	Bác sĩ (hạng III): 17 chỉ tiêu			
1	Khoa Khám bệnh	Đại học	Bác sĩ y khoa, bác sĩ đa khoa	02
2	Khoa Hồi sức cấp cứu	Đại học	Bác sĩ y khoa, bác sĩ đa khoa	01
3	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Đại học	Bác sĩ y khoa, bác sĩ đa khoa	02
4	Khoa Nội tổng hợp	Đại học	Bác sĩ y khoa, bác sĩ đa khoa	02
5	Khoa Nhi	Đại học	Bác sĩ y khoa, bác sĩ đa khoa	01
6	Khoa Ngoại tổng hợp	Đại học	Bác sĩ y khoa, bác sĩ đa khoa	02
7	Khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng	Đại học	Bác sĩ răng hàm mặt	01
8	Khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng	Đại học	Bác sĩ y khoa, bác sĩ đa khoa	01
9	Khoa Truyền nhiễm	Đại học	Bác sĩ y khoa, bác sĩ đa khoa	01
10	Khoa Xét nghiệm	Đại học	Bác sĩ y khoa, bác sĩ đa khoa	01
11	Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	Đại học	Bác sĩ y khoa, bác sĩ đa khoa	01
12	Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	Đại học	Bác sĩ y học cổ truyền	02
II	Điều dưỡng hạng III: 25 chỉ tiêu			
1	Phòng Điều dưỡng - Công tác xã hội - Kiểm soát nhiễm khuẩn	Đại học	Điều dưỡng	01
2	Khoa Khám bệnh	Đại học	Điều dưỡng	02
3	Khoa Hồi sức cấp cứu	Đại học	Điều dưỡng	02
4	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Đại học	Điều dưỡng	04
5	Khoa Nội tổng hợp	Đại học	Điều dưỡng	04
6	Khoa Nhi	Đại học	Điều dưỡng	01
7	Khoa Ngoại tổng hợp	Đại học	Điều dưỡng	03
8	Khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng	Đại học	Điều dưỡng	03
9	Khoa Truyền nhiễm	Đại học	Điều dưỡng	03
10	Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	Đại học	Điều dưỡng	02
III	Dược sĩ (hạng III): 03 chỉ tiêu			

STT	Vị trí tuyển dụng	Trình độ	Ngành/Chuyên ngành	Số chỉ tiêu
1	Khoa Dược - Vật tư - Trang thiết bị y tế	Đại học	Dược học	03
IV	Hộ sinh hạng III: 02 chỉ tiêu			
1	Khoa Phụ sản	Đại học	Hộ sinh	02
V	Kỹ thuật y hạng III: 06 chỉ tiêu			
1	Khoa Xét nghiệm	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học, hóa học, sinh học, dược học, công nghệ sinh học	03
2	Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	Đại học	Kỹ thuật hình ảnh y học/hình ảnh y học/x-quang	02
3	Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	Đại học	Kỹ thuật phục hồi chức năng/vật lý trị liệu	01
VI	Dinh dưỡng hạng III: 01 chỉ tiêu			
1	Phòng Điều dưỡng - Công tác xã hội - Kiểm soát nhiễm khuẩn	Đại học	Dinh dưỡng/Dinh dưỡng tiết chế	01
VII	Kỹ sư hạng III: 02 chỉ tiêu			
1	Phòng Tổ chức - Hành chính	Đại học	Kỹ thuật điện, kỹ thuật điện tử - viễn thông, kỹ thuật điều khiển và tự động hóa; công nghệ kỹ thuật điện, điện tử, công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông, công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa.	01
2	Khoa Dược - Vật tư - Trang thiết bị y tế	Đại học	Kỹ thuật điện, kỹ thuật điện tử - viễn thông, kỹ thuật y sinh, kỹ thuật điều khiển và tự động hóa, công nghệ kỹ thuật điện, điện tử, công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông, công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa.	01
VIII	Công tác xã hội viên hạng III: 02 chỉ tiêu			
1	Phòng Điều dưỡng - Công tác xã hội - Kiểm soát nhiễm khuẩn	Đại học	Công tác xã hội, xã hội học, tâm lý học/ Chuyên ngành khác phải có chứng chỉ hoặc chứng nhận đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ CTXH	02
IX	Công nghệ thông tin hạng III: 02 chỉ tiêu			

STT	Vị trí tuyển dụng	Trình độ	Ngành/Chuyên ngành	Số chỉ tiêu
1	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Đại học	Công nghệ thông tin, an toàn thông tin, khoa học máy tính, hệ thống thông tin, kỹ thuật máy tính, công nghệ kỹ thuật máy tính, kỹ thuật phần mềm, trí tuệ nhân tạo, mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	02
X	Kế toán viên hạng III: 03 chỉ tiêu			
1	Phòng Tài chính - Kế toán	Đại học	Kế toán, kiểm toán, tài chính	03
XI	Chuyên viên về pháp chế: 01 chỉ tiêu			
1	Phòng Tổ chức - Hành chính	Đại học	Luật, Luật hiến pháp và luật hành chính, Luật dân sự và tố tụng dân sự, Luật hình sự và tố tụng hình sự, Luật kinh tế, Luật quốc tế	01
XII	Văn thư viên trung cấp: 01 chỉ tiêu			
1	Phòng Tổ chức - Hành chính	Cao đẳng trở lên	Văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin/ Chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp	01
Tổng cộng: 65 chỉ tiêu				

DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP THI VÒNG 2
TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2026
(Kèm theo Kế hoạch số: 51/KH-BVĐKYP ngày 20/4/2026
của BVĐK Yên Phong)

I. NỘI DUNG, TÀI LIỆU VẤN ĐÁP CHUNG CHO TẤT CẢ CÁC THÍ SINH
(Câu hỏi thứ nhất: 30 điểm)

- Luật viên chức ngày 15/11/2010;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019 (phần sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật viên chức);
- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 71/2023/NĐ-CP ngày 20/9/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức.

II. NỘI DUNG, TÀI LIỆU VẤN ĐÁP RIÊNG ĐỐI VỚI CÁC CHỨC DANH
NGHỀ NGHIỆP (Câu hỏi thứ hai: 20 điểm)

1. Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vào chức danh nghề nghiệp Bác sĩ (hạng III), trình độ đào tạo: Bác sĩ y khoa, Bác sĩ đa khoa

- Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023;
- Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;
- Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
- Thông tư số 41/2025/TT-BYT ngày 03/11/2025 của Bộ Y tế quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ;
- Quyết định số 01/2008/QĐ-BYT ngày 21/01/2008 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành quy chế cấp cứu, hồi sức tích cực và chống độc;

2. Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vào chức danh nghề nghiệp Bác sĩ (hạng III), trình độ đào tạo: Bác sĩ Răng - Hàm - Mặt

- Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023;
- Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;
- Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
- Thông tư số 41/2025/TT-BYT ngày 03/11/2025 của Bộ Y tế quy định mã số, tiêu

chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ;

- Quyết định số 3108/QĐ-BYT ngày 28/7/2015 của Bộ Y tế về việc ban hành tài liệu chuyên môn “Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị một số bệnh về răng hàm mặt”;

- Quyết định số 3634/QĐ-BYT ngày 24/11/2025 của Bộ Y tế về việc ban hành tài liệu chuyên môn “Hướng dẫn quy trình kỹ thuật về răng hàm mặt - tập 1”.

3. Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vào chức danh nghề nghiệp Bác sĩ (hạng III), trình độ đào tạo: Bác sĩ Y học cổ truyền

- Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023;

- Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

- Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

- Thông tư số 41/2025/TT-BYT ngày 03/11/2025 của Bộ Y tế quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ;

- Quyết định số 5480/QĐ-BYT ngày 30/12/2020 của Bộ Y tế về việc ban hành tài liệu chuyên môn hướng dẫn quy trình kỹ thuật chuyên ngành Y học cổ truyền;

- Quyết định số 486/QĐ-BYT ngày 13/02/2026 của Bộ Y tế về việc ban hành tài liệu chuyên môn “Hướng dẫn quy trình kỹ thuật chuyên ngành Y học cổ truyền”.

4. Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vào chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III

- Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023;

- Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

- Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

- Thông tư số 31/2021/TT-BYT ngày 28/12/2021 của Bộ Y tế quy định hoạt động điều dưỡng trong Bệnh viện;

- Thông tư số 02/2025/TT-BYT ngày 09/01/2025 của Bộ Y tế quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y;

5. Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vào chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng III

- Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023;

- Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

- Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

- Thông tư số 02/2025/TT-BYT ngày 09/01/2025 của Bộ Y tế quy định mã số, tiêu

chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y;

- Quyết định số 3982/QĐ-BYT ngày 03/10/2014 của Bộ Y tế về việc phê duyệt tài liệu hướng dẫn “Kỹ năng cơ bản của người đỡ đẻ”;

- Quyết định số 4673/QĐ-BYT ngày 10/11/2014 của Bộ Y tế về việc phê duyệt tài liệu hướng dẫn chuyên môn chăm sóc thiết yếu bà mẹ, trẻ sơ sinh trong và ngày sau đẻ;

- Quyết định số 3473/QĐ-BYT ngày 28/12/2022 của Bộ Y tế về việc phê duyệt tài liệu “Chuẩn năng lực cơ bản của cử nhân hộ sinh Việt Nam”.

6. Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vào chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật y hạng III, trình độ đào tạo chuyên ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học, hóa học, sinh học, dược học, công nghệ sinh học

- Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023;

- Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

- Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

- Thông tư số 02/2025/TT-BYT ngày 09/01/2025 của Bộ Y tế quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y;

- Thông tư số 01/2013/TT-BYT ngày 11/01/2013 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng xét nghiệm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

- Thông tư số 16/2018/TT-BYT ngày 20/7/2018 của Bộ Y tế quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

7. Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vào chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật y hạng III, trình độ đào tạo chuyên ngành Kỹ thuật hình ảnh y học, hình ảnh y học, x-quang

- Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023;

- Luật Năng lượng nguyên tử ngày 27/6/2025;

- Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

- Nghị định số 332/2025/NĐ-CP ngày 18/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử về bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn, an ninh, thanh sát hạt nhân, thông báo, khai báo, cấp phép, thanh tra, kiểm tra về an toàn bức xạ và hạt nhân, ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân và bồi thường thiệt hại hạt nhân;

- Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

- Thông tư số 02/2025/TT-BYT ngày 09/01/2025 của Bộ Y tế quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y;

8. Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vào chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật y

hạng III, trình độ đào tạo chuyên ngành Phục hồi chức năng, vật lý trị liệu

- Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023;
- Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;
- Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
- Thông tư số 02/2025/TT-BYT ngày 09/01/2025 của Bộ Y tế quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y;
- Quyết định số 3553/QĐ-BYT ngày 14/11/2025 của Bộ Y tế về việc ban hành tài liệu chuyên môn “Hướng dẫn quy trình kỹ thuật về phục hồi chức năng - tập 1”;
- Quyết định số 3554/QĐ-BYT ngày 14/11/2025 của Bộ Y tế về việc ban hành tài liệu chuyên môn “Hướng dẫn quy trình kỹ thuật về phục hồi chức năng - tập 2”;
- Quyết định số 3555/QĐ-BYT ngày 14/11/2025 của Bộ Y tế về việc ban hành tài liệu chuyên môn “Hướng dẫn quy trình kỹ thuật về phục hồi chức năng - tập 3”;

9. Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vào chức danh nghề nghiệp Dược sĩ hạng III

- Luật Dược ngày 06/4/2016;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược ngày 21/11/2024;
- Nghị định số 131/2020/NĐ-CP ngày 02/11/2020 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động dược lâm sàng của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
- Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược;
- Thông tư số 23/2011/TT-BYT ngày 10/6/2011 của Bộ Y tế hướng dẫn sử dụng thuốc trong các cơ sở y tế có giường bệnh;
- Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Dược; Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế;
- Thông tư số 26/2025/TT-BYT ngày 30/6/2025 của Bộ Y tế quy định về đơn thuốc và việc kê đơn thuốc hóa dược, sinh phẩm trong điều trị ngoại trú tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

10. Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vào chức danh nghề nghiệp Dinh dưỡng hạng III

- Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010;
- Thông tư liên tịch số 28/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dinh dưỡng; Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế;

- Thông tư số 18/2020/TT-BYT ngày 12/11/2020 của Bộ Y tế quy định về hoạt động dinh dưỡng trong bệnh viện;

- Quyết định số 2879/QĐ-BYT ngày 10/8/2006 của Bộ Y tế về việc ban hành “Hướng dẫn chế độ ăn bệnh viện”.

11. Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vào chức danh nghề nghiệp Kỹ sư hạng III

- Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

- Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế;

- Thông tư 05/2022/TT-BYT ngày 01/8/2022 của Bộ Y tế quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế.

- Thông tư số 11/2024/TT-BKHCN ngày 30/12/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ; tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ.

- Thông tư số 37/2025/TT-BKHCN ngày 28/11/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh khoa học, chức danh công nghệ; thành tích, kết quả khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để xét bổ nhiệm vào chức danh khoa học, chức danh công nghệ cao hơn không phụ thuộc vào năm công tác.

12. Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vào chức danh nghề nghiệp Công tác xã hội viên hạng III

- Nghị định số 110/2024/NĐ-CP ngày 30/8/2024 của Chính phủ về công tác xã hội;

- Thông tư số 26/2022/TT-BLĐTBXH ngày 12/12/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành công tác xã hội;

- Thông tư số 51/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ Y tế quy định về thực hiện công tác xã hội trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

- Bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội (Ban hành kèm theo Quyết định số: 874/QĐ-BTTTT ngày 17 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông);

13. Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vào chức danh nghề nghiệp Công nghệ thông tin hạng III

- Luật công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

- Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

- Nghị định số 102/2025/NĐ-CP ngày 13/5/2025 của Chính phủ quy định quản lý dữ liệu y tế;

- Thông tư số 54/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế ban hành Bộ tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

- Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông: Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin, an toàn thông tin;

- Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ Thông tin và truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

- Thông tư số 13/2025/TT-BYT ngày 06/6/2025 của Bộ Y tế hướng dẫn triển khai hồ sơ bệnh án điện tử.

14. Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vào chức danh nghề nghiệp Kế toán viên hạng III

- Luật Kế toán ngày 20/11/2015; Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kế toán;

- Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2025;

- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

- Thông tư số 66/2024/TT-BTC ngày 06/9/2024 của Bộ Tài chính quy định chức danh, mã số, tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành kế toán và xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ kế toán viên lên kế toán viên chính trong đơn vị sự nghiệp công lập;

- Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp;

15. Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vào chức danh nghề nghiệp Chuyên viên về pháp chế

- Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025;

- Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

- Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư; Thông tư số 06/2022/TT-BNV ngày 28/6/2022 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành

văn thư.

16. Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vào chức danh nghề nghiệp Văn thư viên trung cấp

- Luật Lưu trữ ngày 21/6/2024;
- Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng con dấu;
- Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;
- Nghị định số 113/2025/NĐ-CP ngày 03/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ;
- Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư; Thông tư số 06/2022/TT-BNV ngày 28/6/2022 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư.

III. NỘI DUNG VẤN ĐÁP VỀ KIẾN THỨC CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỦA THÍ SINH (Câu hỏi thứ ba: 50 điểm)

1. Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vào chức danh nghề nghiệp Bác sĩ (hạng III), trình độ đào tạo: Bác sĩ y khoa, Bác sĩ đa khoa

- PGS.TS Dương Hồng Thái và PGS.TS Phạm Kim Liên, Giáo trình bệnh học nội khoa tập 1, tập 2, NXB Đại học Thái Nguyên, 2020.
- PGS.TS Đoàn Quốc Hưng, Bài giảng Bệnh học Ngoại khoa dùng cho sinh viên năm thứ tư, NXB Y học, 2020.
- PGS.TS Đoàn Quốc Hưng, Bài giảng Bệnh học Ngoại khoa dùng cho sinh viên năm thứ sáu, NXB Y học, 2020.
- TS Nguyễn Thị Hồng, BSKKII Nguyễn Thị Bình, Bài giảng sản khoa, NXB Y học 2022.
- TS Nguyễn Thị Hồng, ThS Cán Bá Quát, Bài giảng phụ khoa, NXB Y học 2022.
- PGS Nguyễn Văn Tư, BSKKII Phạm Thị Quỳnh Hoa, Thực hành lâm sàng Sản phụ khoa, NXB Y học 2013.
- Bộ Y tế, Hướng dẫn chẩn đoán điều trị Sản Phụ khoa, 2019.
- Nguyễn Thành Trung, Giáo trình Nhi khoa Tập 1, tập 2, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia 2018.

2. Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vào chức danh nghề nghiệp Bác sĩ (hạng III), trình độ đào tạo: Bác sĩ Răng - Hàm - Mặt

- TS. Trịnh Thị Thái Hà, Chữa răng và nội nha tập 1, Nhà xuất bản giáo dục Việt

Nam, 2020.

- TS. Trịnh Thị Thái Hà, Chữa răng và nội nha tập 2 (Nội nha lâm sàng), Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam, 2020.

3. Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vào chức danh nghề nghiệp Bác sĩ (hạng III), trình độ đào tạo: Bác sĩ Y học cổ truyền

- Trương Việt Bình, Giáo trình Đông dược, Học viện Y dược học cổ truyền, NXB Y học (2010);

- Nguyễn Tài Thu - Trần Thuý, Châm cứu và phương pháp chữa bệnh không dùng thuốc, NXB Y học (1996)

4. Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vào chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III

- Nguyễn Ngọc Huyền, Giáo trình Điều dưỡng Nội khoa, NXB Đại học Thái Nguyên, 2019.

- Phùng Văn Lợi, Giáo trình Điều dưỡng Ngoại khoa, NXB Đại học Thái Nguyên, 2019.

- Bộ Y tế, Điều dưỡng Nhi khoa, NXB Y học, 2019.

- Ngô Thị Vân Huyền, Giáo trình Điều dưỡng Sản Phụ khoa, NXB Đại học Thái Nguyên, 2019.

5. Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vào chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng III

- TS Nguyễn Thị Hồng, BSCCKII Nguyễn Thị Bình, Bài giảng sản khoa, NXB Y học 2022.

- TS Nguyễn Thị Hồng, ThS Cán Bá Quát, Bài giảng phụ khoa, NXB Y học 2022.

- PGS Nguyễn Văn Tư, BSCCKII Phạm Thị Quỳnh Hoa, Thực hành lâm sàng Sản phụ khoa, NXB Y học 2013.

6. Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vào chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật y hạng III, trình độ đào tạo chuyên ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học, hóa học, sinh học, dược học, công nghệ sinh học

- TS Bùi Thị Thu Hương, Thực tập hóa sinh (chuyên ngành xét nghiệm). Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên, 2020

- PGS.TS Nguyễn Thị Hoa, Giáo trình Kiểm tra chất lượng xét nghiệm, Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên, 2020

- TS. Nguyễn Thế Tùng và TS. Nguyễn Kiều Giang, Giáo trình huyết học truyền máu, Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên, 2023.

- TS. Nguyễn Thế Tùng và TS. Nguyễn Kiều Giang, Giáo trình thực hành huyết học truyền máu, Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên, 2023.

7. Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vào chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật y hạng III, trình độ đào tạo chuyên ngành Kỹ thuật hình ảnh y học, hình ảnh y học, x-

quang

- Trần Văn Việt, Giáo trình Kỹ thuật chụp X quang tập 1, NXB Y học (2024).
- Trần Văn Việt, Giáo trình Kỹ thuật chụp X quang tập 2, NXB Y học (2024).

8. Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vào chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật y hạng III, trình độ đào tạo chuyên ngành Phục hồi chức năng, vật lý trị liệu

- Bộ môn Phục hồi chức năng Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên, Phục hồi chức năng, Nhà xuất bản Y học, 2016.

9. Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vào chức danh nghề nghiệp Dược sĩ hạng III

- PGS. TS Trần Văn Tuấn, Dược lâm sàng 1, NXB Đại học Thái Nguyên, (2019).
- PGS. TS Trần Văn Tuấn, Dược lâm sàng 2, NXB Đại học Thái Nguyên, (2020).

10. Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vào chức danh nghề nghiệp Dinh dưỡng hạng III

- Viện Dinh dưỡng, Dinh dưỡng lâm sàng, NXB Y học (2020).
- Trường Đại học Y - Dược Thái Nguyên, Dinh dưỡng - An toàn thực phẩm, NXB Y học (2020).

11. Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vào chức danh nghề nghiệp Kỹ sư hạng III

- Nguyễn Vũ Sơn, Kỹ thuật điện tử ứng dụng, NXB Giáo dục, (2003).
- Nguyễn Đức Thuận - Vũ Duy Hải - Nguyễn Phan Kiến, Mạch xử lý tín hiệu y sinh, NXB Bách Khoa Hà Nội, (2020).
- TS. Nguyễn Ngọc Bích, KS. Nguyễn Mạnh Cường, Nguyên lý và ứng dụng các phần tử đo lường và cảm biến y sinh, HV Kỹ thuật Quân sự, 2009.

12. Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vào chức danh nghề nghiệp Công tác xã hội viên hạng III

- GS.TS.BS. Phạm Huy Dũng, PGS.TS.BS. Phạm Huy Tuấn Kiệt - Giáo trình Công tác xã hội trong y tế - NXB Đại học Quốc gia Hà Nội (2003)

13. Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vào chức danh nghề nghiệp Công nghệ thông tin hạng III

- Nguyễn Thế Lộc, Giáo trình Mạng máy tính, NXB Đại học Sư phạm, 2024
- Cao Thị Nhan và Nguyễn Đình Loan Phương, Giáo trình Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin, NXB Đại học Quốc gia TP HCM, 2022.
- Nguyễn Tấn Cẩm, Giáo trình Nhập môn đảm bảo an toàn thông tin, NXB Đại học Quốc gia TP HCM, 2022.

14. Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vào chức danh nghề nghiệp Kế toán viên hạng III

- Bộ Tài chính, Chế độ Kế toán hành chính, sự nghiệp, Nhà xuất bản Tài chính.

- TS. Nguyễn Thị Lan Anh, Giáo trình Kế toán hành chính sự nghiệp, NXB Khoa học tự nhiên và công nghệ (2021).

15. Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vào chức danh nghề nghiệp Chuyên viên về pháp chế

- Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình Luật Hành chính (Tái bản lần thứ 25), Nhà xuất bản Tư pháp, 2025.

- Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình Xây dựng văn bản pháp luật (Tái bản lần thứ sáu, có sửa đổi, bổ sung), Nhà xuất bản Tư pháp, 2024.

- Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình Kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính thông dụng (Tái bản lần thứ 4), Nhà xuất bản Tư pháp, 2025.

- Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật (Tái bản lần thứ nhất), Nhà xuất bản Tư pháp, 2024.

16. Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vào chức danh nghề nghiệp Văn thư viên trung cấp

- Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Giáo trình Lưu trữ học đại cương, NXB Đại học Quốc gia TP HCM, 2015.

- Trường Đại học Nội vụ Hà Nội, Giáo trình văn thư, NXB Lao động, 2016.

- Hoàng Lê Minh, Nghiệp vụ văn thư lưu trữ, NXB Văn hóa - Thông tin, 2009.

*** Ghi chú:**

Tài liệu này dùng cho cả thí sinh xét tuyển chính sách thu hút theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ.

Thí sinh tham dự kỳ thi tự ôn tập kiến thức và nghiên cứu tài liệu. Hội đồng không tổ chức hướng dẫn ôn tập và in tài liệu.

MẪU PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN
(Đối tượng dự tuyển theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Ảnh 4x6)	PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC Vị trí dự tuyển ⁽¹⁾ : Đơn vị dự tuyển ⁽²⁾ :
	I. THÔNG TIN CÁ NHÂN Họ và tên: Ngày, tháng, năm sinh: Nam ⁽³⁾ <input type="checkbox"/> Nữ <input type="checkbox"/> Dân tộc: Tôn giáo:..... Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân: Ngày cấp:..... Nơi cấp:..... Số điện thoại di động để báo tin:..... Email: Quê quán: Hộ khẩu thường trú: Chỗ ở hiện nay (để báo tin):..... Tình trạng sức khỏe: Chiều cao:..... ; Cân nặng..... kg Thành phần bản thân hiện nay: Trình độ văn hóa: Trình độ chuyên môn:

II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIA ĐÌNH⁽⁴⁾

Mối quan hệ	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội)

III. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ

IV. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (nếu có)

Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm	Cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác

V. THÀNH TÍCH HỌC TẬP, NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

STT	Tên cuộc thi, công trình nghiên cứu	Thời gian ^(I)	Kết quả cuộc thi, công trình nghiên cứu ^(II)	Ghi chú
1				
2				
3				

Đối tượng ưu tiên⁽⁵⁾ (nếu có):

Tôi xin cam đoan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin cung cấp trong Phiếu đăng ký dự tuyển này và cam kết hoàn thiện đầy đủ hồ sơ theo quy định sau khi nhận được thông báo trúng tuyển.

Ghi chú:

1. Ghi đúng tên vị trí việc làm đăng ký dự tuyển theo Thông báo tuyển dụng, Kế hoạch tuyển dụng;
 2. Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị đăng ký tuyển theo đúng Thông báo tuyển dụng;
 3. Tích dấu X vào ô tương ứng;
 4. Cha, mẹ đẻ; vợ (chồng); con đẻ; anh chị em ruột;
 5. Trường hợp không thuộc đối tượng ưu tiên ghi rõ: Không
- (I) Ghi rõ thời gian tham gia cuộc thi, thời gian thực hiện công trình nghiên cứu.
- (II) Ghi rõ đã đạt giải thưởng gì trong các cuộc thi; công trình nghiên cứu khoa học và được cấp nào công nhận; kết quả nghiên cứu khoa học đã được đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành nào ở trong hoặc ngoài nước.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đối tượng ưu tiên⁽⁵⁾ (nếu có):

Tôi xin cam đoan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin cung cấp trong Phiếu đăng ký dự tuyển này và cam kết hoàn thiện đầy đủ hồ sơ theo quy định sau khi nhận được thông báo trúng tuyển.

Ghi chú:

1. Ghi đúng tên vị trí việc làm đăng ký dự tuyển theo Thông báo tuyển dụng, Kế hoạch tuyển dụng;
2. Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị đăng ký tuyển theo đúng Thông báo tuyển dụng;
3. Tích dấu X vào ô tương ứng;
4. Cha, mẹ đẻ; vợ (chồng); con đẻ; anh chị em ruột;
5. Trường hợp không thuộc đối tượng ưu tiên ghi rõ: Không

NGƯỜI VIẾT PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)